

NGƯỜI HỌ PHAN

thơ

PHAN HỮU THỊNH
(Tuyển chọn, biên tập)

NGƯỜI HỌ PHAN

thơ

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

THƠ CỦA NGƯỜI HỌ PHAN

Ở làng Quỳnh, người họ Phan không nhiều nhưng không ít người làm thơ.

Nhiều người có cả tập thơ nhiều bài, không phải để cho người khác đọc mà để thi thoảng tự đọc cho vui và cũng để tự ngắm mình.

Cũng như với mọi người, văn thơ, nhất là thơ, với người họ Phan là “hình chạm nổi của tấm lòng” (Saadi - nhà thơ Ba Tư).

Thơ của người họ Phan nói chung ít mang tính “bác học”, duy lý mà hầu hết có tính phổ cập, dễ hiểu do họ không phải là thi nhân, thi sĩ sáng tác. Họ làm thơ vì cảm hoài trước cuộc đời chung và riêng nên mang vẻ thời sự, tự thuật và có tính cách ngẫu hứng. Tuy mỗi bài mỗi vẻ nhưng xét tổng thể lại đồng điệu, đồng cảm với nhau như một bản hợp xướng về lòng ưu ái đối với gia tộc, đối với quê hương đất nước.

Lời thơ đó đây còn mọc mọc ở một số bài song không lẫn át sự cân nhắc, gọt giũa về câu chữ.

Nhiều bài ẩn chứa những yếu tố nội tâm. Đặc biệt những bài của Thúc Hiệu, Lương Lại, Dương Huy, Duy Bân, Hữu Phúc v.v., viết rất tài hoa với những tìm tòi, thể nghiệm riêng tư. Nhiều bài có những câu tâm huyết làm rung động sợi tơ lòng người đọc:

Nước non lìa cửa lìa nhà từ đây

Phan Thị Uyển

Hoặc:

Tuổi hai bảy má hồng đang độ

Đã vì con gác bỏ niềm riêng

Phan Thị Khuyên

Để giữ sự cân đối nên mỗi tác giả chỉ chọn nhiều nhất là sáu bài, theo thể nghiệm của bản thân, tôi xin chịu nhận trách nhiệm về việc này.

Mong mọi sự được lượng thứ.

Làng Quỳnh, tháng 9/2019

Phan Hữu Thịnh

* Thứ tự các tác giả sắp xếp theo thể thứ trong gia tộc.

PHAN DUY PHỔ

(1855 - 1922)

Ất khoa Tiến sĩ (Phó bảng)

Không ra làm quan

Dạy học, làm thầy địa lý

TỰ HOÀI

Đầu bạc phát phơ dất mũi bò

Hỏi rằng ai đó? Nói ông Tô⁽¹⁾

Chữ tây quốc ngữ ông không biết

Phải trở nghề này bụng mới no

Thi cử văn chương biết cả rồi

Nay già thông thả dất bò chơi

Trông ra đồng ruộng cùng non nước

Vui vẻ mười phen mảng sự đời!

(1) Ông Tô: tác giả có tên hiệu là Mộng Tô

PHAN DUY HUỆ

(1879 - 1950)

Cử nhân Hán học, Chủ tịch Hội Liên Việt xã

62 TUỔI CẢM TÁC

Cuộc thế trăm năm đã sáu mươi
Dần dà thêm một lại thêm hai
Tình nhà nghĩa nước trang cho đủ
Ơn mẹ, công cha, nhớ tới hoài
Học chín, ít câu ưa mắt tục
Tính ương nhiều sự nhếch lòng người
Con tim trong sạch nuôi từ trẻ
Đốt đỉnh trầm lên cáo với trời!

ĐỀ BỨC ẢNH

Ta đứng trông mình giống lắm a
Khen ai khéo lột bóng mình ra
Hai vai trung hiếu thân còn khỏe
Mấy chục xuân thu mặt chưa già
Mái tóc tang thương đã cắt cụt
Chòm râu khoa bảng vẫn dài qua
Mình ơi giữ lấy gương trong sạch
Một tấm lòng son chớ để lòa!

TAY TRẮNG DỰNG GIA ĐÌNH

Nghĩ cảnh cơ bần lúc trẻ thơ
Biết đâu thành lập có bây giờ
Ba sào đất cỏ mua dân được
Mấy nóc nhà tranh ở quý vừa
Sân gạch dịu trời tươi bóng nắng
Tường vôi mát đất, nhuận trời mưa
Hai bàn tay trắng xoa lên đỏ
Đỏ mãi khi nào tóc bạc phơ!

BẢY MƯƠI CÒN HỌC

Học từ lúc bé khoảng lên mười
Bảy chục năm nay đã chán rồi
Chữ để làm chi trong bụng mãi
Tung ra cho bạn thế gian cười
Bảy mươi còn học mới hơn người
Nhưng hỏi người ta được mấy ai?
Chỉ có thầy Tăng là bậc Thánh⁽¹⁾
Bảy mươi còn học tiếng muôn đời!

(1) Thầy Tăng là thầy Tăng Tử Sâm, học trò của Khổng Tử, là một vị ở trong thập triết, làm ra sách Đại học.

HOA CÚC

Hương thơm, sương chẳng nhuốm
Sắc trắng tuyết không phai
Một mình trong vườn cũ
Hong tía chả đua ai!

HOA MẪU ĐƠN

Lá xanh, hoa đỏ ứng
Hoa đỏ lá xanh vàng
Hồn hoa trông đệ nhất
Thực giàu mà lại sang!

PHAN THÚC HIỆU

(1860 - 1931)

Rất hay chữ, một trong tứ kiệt của làng

NHÀ RÁCH

Mấy gian nhà rách mấy năm trời
Cho khách giang hồ tạm nghỉ ngơi
Chè chén vợ cau mảy cũng kệ
Củ cà con chắt bụng thì thôi!
Đã hay chè chén hay mang tiếng
Nhưng cũng say sưa cũng sướng đời
Đời chẳng biết ta, ta cũng mặc
Mặc ai báng nhạo mặc ai cười!

CẢNH XÓM CHỢ

Ở đây cũng một hội đua chen
Phong cảnh vui vầy cả bốn bên
Tối lại nghêu ngao trường học thụ
Sáng mai đe đét búa lò rèn
Xôn xao cửa chợ người mua bán
Xúm xít nhà hàng khách lạ quen
Chỉ có mình tôi hơi dở dở
Dở thầy, dở thợ, dở ma men!

XOAY NGHỀ

Tôi nghĩ mình tôi cũng nực cười
Xoay nghề chi cũng giống trò chơi
Thoi đưa chúc nữ chừng quen ngón
Củ xóc tiêu phu đã dẻo vai
Lều chiếu trường thi năm bảy khóa
Gánh gồng bác lái chín mười nơi
Loanh quanh lại xoay nghề nghiên bút
Dạy học ngày nay lại cứ ngồi!

TÙNG TIÊN VỊNH⁽¹⁾

Người Tùng Sơn, đặt hiệu Tùng Tiên
Tiên có dao cầu, bút có nghiên
Ngọn bút tiên đề thơ vẫn thạo
Dao cầu tiên thái thuốc vừa quen
Tiên hay chè chén khi cao hứng
Tiên vẫn ngâm nga lúc giải phiền
Ai muốn mua tiên thời cũng được
Tiên chơi hạ giới chỉ vì tiền.

(1) Chú ý câu nào cũng có từ “tiên”, Tùng Tiên là tên hiệu của tác giả.

PHAN DUY TRIỆT

(1899)

Làm giáo viên trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

BÀI THƠ LÀM CHO HỌC TRÒ

Tôi sẽ giữ suốt đời trong trí nhớ
Quãng ngày xanh học tập tại quê hương
Trong căn phòng nhỏ nhỏ tại đầu làng
Có tấm biển đề “*Quỳnh Anh học hiệu*”⁽¹⁾
Những buổi sáng vàng hồng le lói chiếu
Trên non sông làng mạc rộng đồng quê
Chúng tôi ngồi yên lặng lắng tai nghe
Tiếng thầy giảng suốt trong giờ quốc sử
Thầy tôi bảo: *Các con nên nhớ rõ*
Nước chúng ta là một nước vinh quang
Bao anh hùng thuở trước cứu giang sơn
Đã đổ máu vì lợi quyền dân tộc
Các con phải đêm ngày chăm chỉ học
Để sau này nối được chí tiền nhân
Ta chắc rằng sau một cuộc xoay vần
Dân tộc Việt sẽ là dân hùng liệt.

Năm 1952

(1) Quỳnh Anh là tên xã hợp nhất gồm: Quỳnh Đôi, Thượng Yên, Thanh Dạ.

PHAN DUY BÀNG

(1899 - 1959)

*Học hết trung học. Dạy học, kinh doanh thương nghiệp,
Phó Chủ tịch UBND xã*

KHUYÊN CON

Nay con hồi say mê chi mãi
Trên quãng đường sông núi âm u
Sa chân vương phải lưới thù
Mang danh bảo vệ con sâu chẳng con?
Đời cô quạnh mẹ càng chua xót
Lửa ưu phiền thiêu đốt con ơi!
Sớm khuya tựa cửa ngậm ngùi
Mẹ mòn con mắt phương trời xa xăm
Cảnh non nước vẫn trăm năm đó
Ôi! Gió mưa mưa gió dập vùi
Ngập vùi không khí tanh hôi
Sống thời gian ấy kiếp người ra sao?

Hai trăm triệu đồng bào đau khổ
Một vết thương bằng bó chưa lành
Pháp nay quen thói tung hoành
Phân chia máu mủ, tan tành thịt xương
Con từ thuở bước đường lạc nẻo
Lòng mẹ đây lẻo đẻo theo sau
Nước non thảm đạm một màu
Con đi theo giặc mẹ sầu lệ rơi
Giết quách mẹ cho rồi một kiếp
Trăm lạy con giết mẹ đi con
Đau lòng với cảnh nước non
Thà con còn đó, đừng còn mẹ đây
Mẹ nhắc lại những ngày còn bé
Đứa con cứng mẹ bế mẹ bồng
Đứa con ngoan ngoãn trong lòng
Đứa con yêu quý non sông đợi chờ
Nay Tổ quốc phát cờ kêu gọi
Con hồi con tỉnh lại hôn mê
Con ơi quyết chí quay về
Thù chung dân tộc con thề tuốt gươm!

PHAN HANH MỸ

(1916 - 2000)

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

làm ngành hỏa xa, sau làm giáo viên

QUỲNH ĐÔI TRUYỀN THỐNG

Cuối Trần thành lập Thổ Đôi trang
Ngăn mặn, khai hoang, dựng xóm làng
Nối dõi ông cha gương nghĩa liệt
Lưu truyền con cháu đất văn chương
Ngọn cờ cách mạng cao phơi phới
Công cuộc đắp xây tiến vững vàng
Thế hệ hôm nay tô thắm nữa
Quỳnh Đôi văn vật mãi huy hoàng

*

Ba cụ tổ xưa Hồ, Nguyễn, Hoàng
Ra công khai sáng lập quê hương
Học hành khoa cử trai trung hiếu
Tơ lụa chuyên nghề gái đảm đang
Thóc đủ quân thừa lưu tiếng tốt
Công nhân, cán bộ được nêu gương
Sáu trăm năm trước công xây dựng
Con cháu mai sau tiếp bước đường!

SÁU MƯƠI TUỔI CẢM HỨNG

Thời gian thấm thoát bóng câu qua
Mới độ xuân này sáu chục a?
Thanh bạch một thời lòng chẳng nhuốm
Biển dâu mấy độ chí không già
Trăng lên cảm hứng thơ cùng phú
Gió thỏa tâm tình quả với hoa
Còn hẹn trăm năm tình nghĩa trọn
Bốn mùa phơi phới nước non ta!

PHAN THỊ UYÊN

(1903 - 1991)

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - cán bộ lão thành cách mạng

KHÔNG ĐỀ

(Lấy Kiều)

Đường đường một đấng anh hào
Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người
Thông minh vốn sẵn tính trời
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao!
Nghĩ từ gây việc binh đao
Nói ra chẳng tiện trông vào chẳng đang
Nghĩ rằng cũng mạch thư hương
Gan càng tức tối ruột càng xót xa
Thừa cơ khi bước chân ra
Nước non lìa cửa lìa nhà từ đây

Tính rằng mặt nước chân mây
Tám thân kẻ đã đổi thay mấy lần
Một lòng vì nước vì dân
Tin sương đồn đại xa gần xôn xao
Bây giờ mới tỏ tiêu hao
Trông vời cố quốc biết đâu là nhà!
Lần lần tháng trọn ngày qua
Bởi vì việc nước mà ra phụ lòng
Anh hùng mới biết anh hùng
Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi!

Mùa đông 1979

PHAN HỮU THẨM

(1904 - 1997)

Lão thành cách mạng - Dạy học

CẨM HỒN

Lô cốt nằm lê trên chóp núi
Bóng chiều tát vội dưới chân non
Một đoàn bị bắt lôi vào đó
Kèn lính đồn Tây tiếng thổi ồn

Đêm nay ta ngủ kê vào nhau
Bức sứt chao ôi! Gió quạt đầu?
Thiếu nước uống, đành quên cả khát
Làm tỉnh cho cổ đỡ khổ đau

Làm tỉnh sao được chúng mình ơi
Gào thét lên nào! Máu sục sôi
Vô có bắt giam, quân chó thật
Ngày mai xé xác chúng mày coi!

Hè 1937

THĂM QUÊ

Rõ ràng đang tỉnh mà mơ
Lối xưa khúc khuỷu bây giờ phẳng phiu
Rực Cống đá hóa ruộng bèo
Cửa bia mái mất bia nêu công còn
Nghĩa trang tươi sáng nét son
Gió chiều phảng phất hương hồn đâu đây
Hương hồn quyện với cỏ cây
Máu xương tưới bón đất này đẹp tươi
Tùng Mậu, Chính Lan những người
Lừng danh muôn dặm, ngậm cười ngàn thu
Đường quê lần bước thăm dò
Hồn quê tưởng niệm bóng chùa Đồng Tương
Bóng chùa che mấy nắng sương
Tháng ba hăm bảy nén hương câu thề

Gốc đa đường vắng canh khuya
“Thanh niên đồng chí” lập chi bộ đầu
Cây cao vững bởi gốc sâu
Chùm hoa cách mạng thắm màu thời gian
Tình quê rạo rực miên man
Hương quê dào dạt dâng tràn sóng thơ!
Có ai đã đợi còn chờ
Có ai đang lắng tiếng tơ đàn này!
Đàn lòng như nẩy căng dây
Càng cao tần số, càng say nhạc đời
Tự hào biết mấy quê ôi!
Qua bao chế độ làng Nồi đổi thay
Chiếc nồi cách mạng còn đây
Chiếc nồi văn hóa ngày ngày đơm hoa!

Năm 1974

PHAN THỊ THỊNH

(1923 - 1994)

Nội trợ

THĂM QUÊ

Nhớ làng quê cũ thân yêu
Nhớ bao hình ảnh xóm nghèo ngày xưa
Lối đường đi sớm về trưa
Còn in đậm nét đến giờ chưa quên
Nhớ sao da diết ngày đêm
Thăm quê thấy lạ hóa nên ngỡ ngàng

Xuân xanh tươi tốt một màu
Dập dồn trước gió thi nhau uốn mình
Ruộng liền bờ rộng mênh mông
Quỳnh Đôi, đây chính làng mình chứ sao
Nhà tranh xóm cũ thân yêu
Sân rêu cỏ mọc tiêu điều ngày xưa
Nay vào xóm cũ lạ chưa
Tường xây mái ngói lối xưa mọc đầy
...

Bâng khuâng dạo cảnh xóm làng
Trong ngoài sạch sẽ khang trang cửa nhà
Chào quê, Hà Nội phải ra
Niềm tin thắng lợi quê ta rất nhiều.

Ngày 17/12/1978

PHAN HỮU KHIÊM

(1905 - 1984)

Lão thành cách mạng - Đại biểu Quốc hội khóa I,

Chủ tịch UBND huyện - Chánh án

TẾT TRONG TÙ

Mười mấy anh em bạn trong tù
Lễ nào Tết đến lại nằm thình
Vui xuân đã có thơ trong túi
Mừng Tết e không rượu dỉnh bình
Thịt cá gân xương trông dễ sợ
Rau cơm sạn trấu ngó mà kinh
Tin nhà giam cứu chưa cho phép
Biết lấy chi ăn Tết ngục hình.

VIẾNG CHÚ HỌ MẤT⁽¹⁾

Nghe tin đường thúc đã qua đời
Man mác lòng tôi luống ngậm ngùi
Đất khách trông về rơi giọt lệ
Cảnh nhà nghĩ đến toát mồ hôi
Phương trời kẻ kiếp ai cười khóc
Năm đất thây đời kẻ ngược xuôi
Cuộc thế đang vui sao nỡ vội
Kiếp người đến thế, thế thì thôi

(1) Đường thúc: đây là ông Phan Hữu Trân, con của ông chú Phan Hữu Du, dạy học ở huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, mất tại đó vào năm 1939, năm đó tác giả đang ở tù.

Kiếp người đến thế thế thôi
Sự nghiệp chi chi thế cũng rồi
Cám cảnh bà già thân da hạc
Thương tình con dại phận mồ côi
Tóc tơ chút nữa càng vương vấn
Thế sự trăm năm luống thiệt thời
Một nắm cỏ khô vùi đất khách
Cảnh nhà nghĩ đến thảm thương ôi!

Năm 1939

CẢM XÚC TUỔI 70

Tuổi thọ năm nay mới bảy mươi
Tinh thần thêm trẻ, vẻ thêm tươi
Bao phen chiến đấu bao phen khỏe
Mấy độ lao tù mấy độ vui
Đất nước gấm hoa lòng phấn khởi
Nương vườn hoa quả cảnh vui chơi
Về hưu nhưng vẫn còn công tác
Hạnh phúc dài lâu hưởng thọ đời!

PHAN LƯƠNG LẠI

Sinh năm: 1920

XUÂN THA HƯƠNG

Thán Phún mừng xuân khắp nẻo đường
Mùi hoa mùi pháo lẫn mùi hương
Có người lữ khách bên sườn núi
Ngước mắt trông mây lạnh lẽ buồn.

Than Phún (Hải Ninh), 1941

LÒNG QUÊ

Nước thờ ơ chảy
Lá lữg lơ rơi
Mênh mang mặt biển sóng dồi
Vi vi sườn non gió thổi
Sầu tơ trăm mối
Trời Hải Ninh nhè nhẹ gọi lòng quê
Sao buồn sao rụng
Trăng lạnh trăng về
Dòng ngân mây phủ
Chiếc nhạn bay đi
Thuyền ai đỗ bến đàng kia
Có nghe tiếng vỗ biệt ly ngang trời
Mặt đất sương rơi
Đội vào trong đáy lòng tôi lạnh lùng
Quê hương khuất dưới mịt mùn
Ước gì tôi cũng được cùng chim bay.

Mông Cáy, 1941

PHAN NHẤT UY

(1901 - 1946)

Nhà báo

Tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng của Nguyễn Thái Học

EM ƠI NGHE LẤY LỜI ANH

Thằng lính Pháp cho xôi chị Thảo
Ông Uy hay liên bảo lia đi
Này em ơi: “Cũng gái tình nghi”
Dầu ngon ngọt sá gì đồ dị chủng
Em không biết những phường vô dụng
Thấy miếng ăn là sinh bụng sài lang
Đem giang san cầm cố hết mọi đường
Nông nổi ấy ta đang tìm phương đòi lại
Em không biết ở đời khăng khải
Di, Tề⁽¹⁾ kia còn mãi tiếng thanh
Em ơi tin lấy lời anh!

(1) Di, Tề: Di là Bá Di, Tề là Thúc Tề ở Trung Quốc xưa, là hai trung thần không chịu thờ nhà Chu, bỏ vào rừng ở ẩn, thà chịu đói chứ không chịu ăn thóc của nhà Chu.

PHAN DUY THỤ

(1911 - 1999)

Nhà giáo

DƯỚI TRĂNG

Trời cao, trăng sáng, chiều im
Tai nghe thanh tịnh, mắt nhìn cô liêu
Bâng khuâng trăng gió dịu hiu
Hồn rơi theo chiếc lá vèo bên sân
Yêu thơ kiếm chẳng ra vần
Yêu trăng chỉ thấy xa gần sương đen
Phòng in le lói bóng đèn
Dòng đời lặng lẽ đâu bên song hồ
Muôn vàn tư tưởng bơ vơ
Trông người đây đó ngẩn ngơ tịch trâm
Chên chên bóng nguyệt âm thầm

Gieo neo thu cảnh, thu tâm, thu tình
Tơ lòng động phím tâm linh
Nhạc đời náo nức muôn tình quê hương
Đêm nay nguyệt dỗi canh trường
Lòng ta sao ngập chán chường u thâm
Êm êm rằm ngẩn ngơ rằm
Ai hay lũ khách mơ màng nước mây!

Tháng 9/1942

TÂM SỰ GIÀ

Khát vọng tình thương mến cuộc đời
Trăm năm có lẽ cái xuân rồi!
Đường đời bước mãi chân lý đá
Tuổi lão cao dần, gối quá tai
Thân thể đã không như ước nguyện
Hình hài còn lụy đến trần ai?
Tay không có nghĩa là không hết
Đời có thể chẳng, cái luật đời!

Năm 1995

PHAN THỊ KHUYÊN

(1918 - 1979)

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã nhiều khóa

MỪNG CON SẮP TRỞ VỀ

Xuân về lòng mẹ nao nao
Mừng con khôn lớn dạt dào niềm vui
Mười hai năm ấy qua rồi
Trải bao đau khổ ngậm ngùi xót thương
Kể từ lúc con còn thơ dại
Thì cha con sớm vội lìa trần
Một mình mẹ lăm lăm gian truân
Nuôi con khôn lớn mong phần cày trồng
Tuổi hai bảy má hồng đương độ
Đã vì con gác bỏ niềm riêng
Sài thành khói lửa đảo điên
Chiến tranh tàn khốc gây nên hận sâu

Hướng về Bắc lướt mau nhẹ gót
Mẹ đưa con lần lút ra đi
Đường trường nhiều nỗi gian nguy
Ba mươi ngày chẵn mới về tới Vinh
Từ khi ấy gia đình đoàn tụ
Tình mẹ con, bà cháu, chú o
Cơm ăn bữa đói bữa no
Nuôi con khôn lớn mong cho kịp người.

Xuân 1960

PHAN DUY BÂN

(1922 - 1945)

Dạy học, nhân viên ngành hóa xa

TRÒ ĐỜI

Thế sự ra chi, một tấn trò
Lòng người đâu phải bụng ta mô
Lợi to xâu xé thầy nên tổ
Mồi béo tranh ăn sếu tưởng cò
Chen chúc mặc ai màng tục lụy
Thanh nhân riêng tổ thú cơm ngô
Trăm năm rũ áo là xong nợ
Một kiếp trần ai, một chuyến đò.

Tháng 3/1943

NẤM ĐẤT MỒ AI?

Mênh mông trời rộng với sông dài
Trên bến, ô kìa! Nấm mồ ai?
Gió lướt lơ thơ văng cỏ áy
Rêu im mờ mịt tấm bia phai
Hoa tàn đã nhạt màu hương nước
Tro lạnh còn tro sắc bụi đời
Ai kẻ nằm đây, ai tới đó
Nào nùng tâm sự lệ sương rơi!

Cảm khái không ngừng giọt lệ rơi
Lệ tràn thương nhớ, nhớ thương ai
Ấy thân bồ liễu cơn mưa gió?
Hay kẻ mày râu chí biến trời?
Hoặc sợ tang thương hoài biến đổi?
Hay hiềm ân ái vội tàn phai?
Đau thương nấm đất vùi nhân sự
Sương lạnh, trăng tà, quạnh quẽ soi.

Sương lạnh, trăng tà, quạnh quẽ soi
Thời gian thấm ướt lệ bao người
Bơ vơ gửi xác đồng xương trắng
Hờ hững dừng chân dặm đất dài
Ma núi canh thâm hồn thế cuộc
Quỷ thiêng đêm lạnh khóc trần ai
Mịt mù biển thẳm cơn dông tố
Nước ngập thuyền đơn ngấn sóng xuôi!

Sài Gòn, năm 1944

23 TUỔI CẢM XUÂN

Hoa nở đầy hiên trước mái nhà
Giật mình xuân đã chốc hai ba
Xanh xanh mái tóc màu năm nhật
Thoản thoắt thoi ngày bóng ngựa qua
Hồ hải mây che bờ mộng thắm
Tang bồng thuyền buộc bến mơ xa
Buồn tênh thế sự đường trăm ngã
Khói pháo nhà ai chốc tỏa mờ.

Sài Gòn, xuân 1945

PHAN THỊ ĐIỂM

(1925 - 2011)

Nội trợ, Bí thư chi bộ HTX thủ công nghiệp

DẶN CON

Con ơi mẹ dặn mấy điều
Ra đi chiến đấu lập nhiều chiến công
Ngày nào thống nhất non sông
Con về quê mẹ thỏa lòng ước mơ
Bắc - Nam chia cắt đôi bờ
Niềm thương nỗi nhớ mẹ giờ tạm quên
Nước nhà độc lập bình yên
Con về thăm mẹ hàn huyên vui vầy
Chiến đấu dũng cảm hăng say
Những điều Bác dạy con nay ghi lòng
Giặc tan, Nam, Bắc, Tây, Đông
Phát cờ chiến thắng thành công con về!

NHỚ MÃI

Chị em ta hai thời kháng chiến
Dệt lụa Lào, cải tiến dệt vải bông
Quân nhu về, chỉ thị phân công
Khăn mặt, vải, màn chiến sĩ chờ trông
Dệt nhanh tay đưa ra tiền tuyến
Lụa năm màu khi Miên - Lào cần đến
Chị em đều dệt, nhuộm tựa màu hoa
Đáp ứng yêu cầu của nước bạn xa
Ngành mậu dịch chuyển qua biên giới
Ngày hòa bình toàn dân phấn khởi
Đảng, Bác Hồ chỉ lối đưa đường
Từ nay Nam - Bắc hai miền
Thống nhất đất nước thị trường tự do
Việt Nam giàu mạnh ấm no
Chủ nghĩa xã hội Đảng lo mọi bề!

KHÓC BẠN

(Kính viếng linh hồn anh Dương Tự Cường)

Anh Dương Quân ơi!
Anh hẹn tôi ra chơi Hà Nội
Tôi chưa ra anh đã vội lìa trần
Xót thương anh, hồi bạn Dương Quân
Tôi thương anh những vần thơ viết dở
Tôi với anh tuy không duyên nợ
Tình bạn hồi thơ ấu thuở đào non
Khi hai ta chưa đến tuổi trăng tròn
Hai đứa cùng đọc chung một sách
Ở Cầu Giát trong căn nhà gạch
Tôi với anh và có cả em Tường
Nói làm sao hết nỗi đau thương
Khi nghe tin anh đã về chín suối
Ở nơi đó các nhà văn tụ hội
Quý Tường em hãy đến với Dương Quân
Anh ra đi rũ sạch nợ phong trần
Bầu rượu túi thơ về bên kia thế giới
Hội Tao Đàn các thi nhân chờ đợi
Một tài năng xuất chúng của miền Trung.

Ngày 10/7/1985

PHAN THỊ QUỲNH CHÂU

(1926)

Cán bộ Công ty lương thực

LỜI MẸ DẶN

Quê hương tôi có một chữ Quỳnh
Khắc đời tôi vào tên chữ khai sinh
Mẹ tôi con gái làng Quỳnh
Quay tơ dệt lụa tảo tần sớm hôm
Nuôi chồng đèn sách dạy con
Đêm khuya dệt lụa mỗi mồn trâu canh
Chồng thi hỏng, danh chẳng thành
Hắt hiu xóm Lũy, nhà tranh vẫn nghèo
Dạy rằng: con út mẹ yêu
Theo đòi đôi chữ phải theo nếp nhà
Quỳnh Đôi con gái quê ta
Công, dung, ngôn, hạnh việc nhà chớ quên
Nết ăn ở phải thảo hiền
Lời ăn tiếng nói dịu dàng nết na

...

Giờ đây nửa thế kỷ qua
Trong con vọng tiếng mẹ già dịu êm
Lòng con vẫn nhớ Đồng Tương
Cổng chùa hoa gạo đỏ ươn, xuân về
Dù con chẳng có gì danh tiếng
Cũng giúp chồng đi trọn “nghề binh”⁽¹⁾
Đàn con nuôi dạy một mình
Nay đà phương trưởng trở thành người ngoan
Riêng mình một tấm huân chương
Con xin dâng mẹ - tặng làng Quỳnh ta.

Tháng 12/1998

(1) Chồng là đại tá quê ở Diễn Châu.

TA VẤN HÀNH QUÂN

(Cảm xúc khi đọc Nhật ký Đặng Thùy Trâm)

Bao ngày tôi đọc mãi
Đọc đi rồi đọc lại
Nhật ký Đặng Thùy Trâm
Khâm phục thay người con gái Hà Thành
Dũng cảm, yêu đời, nhân hậu, thủy chung
Đọc mãi về em, thăm nghĩ mãi
“*Không chết đâu em*” người con gái anh hùng
Đức Phổ năm nào
Bom đạn mịt mù
Vừa đánh giặc em vừa ca hát
Huyền thoại chẳng? Không!
Chính là sự thực
Bởi yêu đời rừng rực tuổi thanh xuân
Biết cống hiến cho ai! Vì Đảng vì dân
Trên tất cả là tình yêu Tổ quốc
Cứu chữa thương binh tràn đầy tâm huyết
Mỗi ca tử vong, em đứt từng khúc ruột
Loại bỏ khách quan, em tự trách mình

Một tấm lòng vàng vằng vặc trắng thanh
Dẹp đau đớn, mối tình đầu dang dở
Em đã ghi những trang đầu rực lửa
Triệu triệu con tim vì em nức nở
...
Đêm nay lại giở trang nhật ký
Lòng bồi hồi xao xuyến trước Thuyền Trâm
Phúc hậu đoan trang, nét Việt dịu dàng
Trong lòng tôi: “*em là nữ kiệt*”
Em mãi mãi là máu xương bất diệt
Để cho tôi bóng mát, nhạc và hoa!

Ngày 10/9/2005

PHAN DUY HƯƠNG

Bút danh: Dương Huy - Huỳnh Cường

Sinh năm: 1939

Nguyên Phó Chủ tịch thường trực Hội Văn học

Nghệ thuật Nghệ An

LÀNG AI CÓ NHỚ

Bước chân lúu rú về làng
Thênh thang đường nhựa, rơm vàng vắn vương
Đâu rồi chùa cổ Đồng Tương
Nghĩa trang nằm giữa khói hương mịt mù
Đâu rồi xanh lũy tre xưa
Tiểu cầu, bến giặt đợi chờ tay ai
Chợ Nồi ấm áp tiếng cười
Bánh đa, bánh đúc đâu rồi mẹ ta
Bạn bè mấy đứa đi xa
Rú ran về tổ võ òa niềm vui
Làng quê trần trở đổi đời
Trường xưa ngói mới vàng tươi nắng hồng
Làng ơi có nhớ tôi không
Giọng quê vẫn giữ mặn nồng hồn quê!

GÀ ANH KHOÁC LOÁC

Gà anh vào bới bếp
Giật mình thấy mèo đen
Chạy về, khoe gà em
- Lão sợ anh xanh mắt.

THỦ TRƯỞNG HẮT HƠI

Bỗng dừng thủ trưởng hắt hơi
Làm phòng hành chính rồi bời cả lên
Y tá xóc xóc ống tiêm
Văn thư hốt hoảng đi tìm lá xông
Kế toán tô dỏ má hồng
Vội xách cặp lồng mua cháo cho “anh”
Trưởng phòng rồi rít chạy quanh
Buông màn, trải nệm, mời anh tạm nằm

Thì ra thủ trưởng ngựa xoang
Hắt hơi ba cái sánh bằng... Thiên Lôi!
Làm phòng hành chính rồi bời
Tưởng như sấm sét sắp rơi xuống đầu.

TUỔI Ở ĐÂU

Con dê ngắt lộc
Tuổi treo trên cằm
Con lợn hay nằm
Tuổi ôm trước bụng
Tuổi con gà trống
Trong tiếng gáy vang
Tuổi con mèo khoang
Giấu trong vuốt sắc
Tuổi mẹ trên tóc
Tuổi bà trên lưng
Tuổi của mùa xuân
Nhú lên chồi biếc.

MÙA XUÂN MÀU GÌ?

Bé thỏ thẻ hỏi ông
- Mùa xuân có màu gì?
Mùa xuân khoác màu xanh
Khi ra đồng thăm lúa
Mùa xuân đỏ màu lửa
Khi thấp sáng nụ đào
Trên cành mai xôn xao
Mùa xuân vàng màu nắng
Và còn nhiều, nhiều lắm
Xuân trăm sắc trăm màu

Ông cười rung chòm râu
Xuân phát phơ màu trắng

CHÚ Ở BÊN BÁC HỒ

(Tưởng nhớ chú Phan Tứ Kỳ)

Chú Nga đi bộ đội
Sao lâu quá là lâu
Nhớ chú Nga thường nhắc
Chú bây giờ ở đâu

Chú ở đâu? Ở đâu?
Trường Sơn dài dằng dặc
Trường Sa đảo nổi chìm
Hay Kon Tum, Đắk Lắk

Mẹ đỏ hoe đôi mắt
Ba ngược lên bàn thờ
Đất nước không còn giặc
Chú ở bên Bác Hồ!

PHAN VĂN KỶ

Sinh năm: 1947

Giáo viên Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng

NHỚ CÁC THẦY CHỦ NHIỆM

Ba năm trời học cấp ba
Ba thầy chủ nhiệm lớp A tuyệt vời
Thầy Hàm hăng hái hơn người
Sưu tầm văn học, giảng bài say sưa

“Trông trời trông đất trông mưa”
Nghe thơ thầy đọc nghe mơ nắng hè
“Cây tre trăm đốt cây tre”
Nghe câu quan họ mắt nhòe nhớ thương

Đi xa nhớ mãi lớp trường
Phải chăng nơi đó tình thương dạt dào
Đổ bao nhiêu giọt máu đào
Đổi cho ta sống tự hào hôm nay

Lên lớp Chín cũng vui thay
Thầy Quýnh chủ nhiệm, văn hay tuyệt vời
Nghe vẫn nhớ cả nụ cười
Quê hương thầy ở xa vời: miền Nam

Dạy toán cứ việc từ từ
Thầy Hồ chủ nhiệm bấy chừ Mười A
Góc An pha, góc Bê ta
Cốt sin, Sin cốt bao la đất trời

Xa trường lòng dạ nao nao
Quãng đời đi học biết bao nhiêu tình
Bạn thầy xưa của lớp mình
Mang theo nỗi nhớ lung linh một thời.

Tháng 9/2001

BẠN

(Tặng các bạn học thân yêu)

Bạn là nhớ chỗ tôi ngồi
trong lớp
Những hôm tôi đi học suốt
đường thưa
Bạn là những cây bàng trưa
vắng nắng
Nhớ, quên gì tôi tựa cửa
chiều mưa
Bạn còn là cả một điểm 2
Quên học bài tôi tìm gì
trong gió
Bạn là cả một thời niên thiếu
Tóc bạc rồi cũng luôn đến thăm nhau
Bạn là gì? Mãi mãi có bên nhau.

Ngày 30/8/2001

CHẲNG LỄ NÀO KHÔNG CÓ DỊP GẶP NHAU

Từ làng quê chúng mình ra đi
Về thị trấn ba năm đèn sách
Trong hòa bình lại có chiến tranh
Rồi mỗi người theo mỗi ngành, mỗi ngả
Bao năm rồi ta mới gặp nhau đây
Vui mừng tay nắm chặt bàn tay
Kể cho nhau nghe sau những ngày xa vắng
Báo cho nhau toàn những tin mừng
Sau bao năm mấy bạn nằm rừng
Xông pha lửa đạn
Nay, mãn hạn hành quân trở lại học đường
Gặp nhau rồi vội chia tay
Hẹn ngày gặp lại
Đất nước hòa bình hai miền thống nhất
Chúng mình lại tụ hội bên nhau
Bao đứa ở Vinh, Huế, Sài Gòn, Hà Nội

Thỉnh thoảng gặp nhau lần nào cũng vội
Có đứa hơn ba mươi năm chưa lần gặp lại
Chẳng có thư từ nhưng luôn nhớ về nhau
Kỷ niệm vui buồn lùi lại phía sau
Chẳng lâu nữa chúng mình sẽ đi xa mãi mãi
Chẳng lẽ nào? Không một lần gặp lại
Chẳng lẽ nào? Ta lại hẹn kiếp sau.

Ngày 4/8/2001

PHAN HỮU PHÚC

(1939 - 2006)

Tiến sĩ

THĂM NHÀ THÁNH

Nhà Thánh làng ta xưa
Giờ vườn dưa ruộng lúa
Nơi trang nghiêm một thuở
Ai còn nhớ ai quên

Nhớ người thầy đầu tiên
Bài học về đất nước
Trai gái làng lớp lớp
Từ nơi này ra đi...

Từ thuở còn ngây thơ
Ngày về hai thứ tóc
Ngẫm điều được điều mất
Nhìn nhau cười rưng rưng

Giờ đất nước vào xuân
Qua một thời chinh chiến
Việt Nam mình vẫn hiển
Lại trông người quanh năm.

Xuân 1994

ĐÊM TRĂNG VĨNH BIỆT BỐ

(Trích)

Sáu mươi ba tuổi trời
Bốn ba năm cực nhọc
Hai mươi năm làm người
Vẫn chưa tròn mơ ước
Cảnh gà trống nuôi con
Xiết bao là khó nhọc
Con cả vừa lớn khôn
Mười năm đi việc nước
Hai đứa còn ở nhà
Vào làm ăn hợp tác
Dù bữa đói bữa no
Cũng gọi là mát mặt
Mừng cuộc sống từ nay
Thôi dãi dầu sương tuyết.

...

Đêm trung thu trăng lên
Cọ ngoài vườn xào xạc
Bỗng nhớ tới quê nhà
Thương nhớ cha da diết
Trong nhà đèn hết dầu
Kê giấy dưới trăng viết
Nhớ bài “*Tĩnh dạ tư*”
Của Lý Bạch ngày trước
Con chép để gửi về
Quê nhà cha thưởng thức
Nào ngờ ít hôm sau
Nhận được tin cha mất
Đau lòng con cha ơi
Sinh ly và tử biệt.

...

Phương trời vĩnh biệt cha
Con thâm gặt nước mắt
Hiếu, con chịu không tròn
Trung, con xin gắng sức.

Đêm nay trăng lại lên
Nhớ thương người dưới đất
Biết đi là không về
Đứt ruột vĩnh biệt má.

Ngày 4/12/1964 (12/11 âm lịch)

THƠ ĐẶT TÊN CHO CHÁU

Cháu trai nên đặt là Thành
Vì chưng bác mẹ hiền lành mà nên
Nếp nhà cần kiệm đã quen
Quý trọng chữ nghĩa hơn ngàn ngọc châu
Trong ngoài đùm bọc lấy nhau
Dẫu nghèo tiền bạc song giàu nghĩa nhân
Đường dài bóng mát nghỉ chân
Trồng cây lòng chẳng quên ân người trồng
Bồng bồng, bóng bóng, bồng bồng
Mẹ cha sinh cháu cho lòng bác vui
Mong cháu chóng lớn cháu ơi
Ít khi trái nắng trở trời thuốc men
Ít sài đẹn, ít ho hen
Như cây đợi nắng mà lên vững vàng
Bao đời vất vả lo toan
Là mong con cháu vẻ vang bằng người
Lớn lên giúp ích cho đời
Bác mong cháu sẽ gấp mười mẹ cha.

Tháng 8/1982

THƯƠNG TIẾC ANH VĂN CAO

Hôm nay tiễn đưa Anh
Người nghệ sĩ tài danh
Của số phận buồn đau xưa
 xác chất xe qua phường dạ lạc
Của đoàn người hôm nay đi bên Anh thầm hát
Thiên thai, Đoàn chim Việt, Tiến quân ca

Linh cữu trôi đi trên đường đầy hoa
Nhắc nhở trái tim một thời rớm máu
Ngừng ngón đàn rưng rưng chén rượu
Vẫn kịp ghi vào không tuổi
 một ông già cầm can

Nhắc nhở một thời lui tới ngõ Văn
Căn phòng hẹp mà tình người ấm áp
Tôi đèo Anh một đoạn đường xe đạp
Khuya Thiên Quang xào xạc tiếng thu về

Đêm nhạc Văn Cao cả nước lắng nghe
Dân mến mộ tài năng
 trời thương người khó nhọc
Bảy mươi tuổi đời trở về mẹ Đất
Anh để trái tim mình ở lại với Nhân Dân.

Hà Nội, ngày 17/7/1995

VỚI SÓNG BIỂN

Sóng hai đầu mắc võng
Cho con trẻ nhẩy dây
Tiếng cười tung bọt trắng
Xóa nỗi lo thường ngày

Dấu chân con nhỏ nhỏ
Trong dấu chân bao người
Sóng triều lên sóng vỗ
Lại bắt đầu cuộc chơi.

Sầm Sơn, năm 1994

Cửa Lò, hè 1996

HÀ NỘI TRONG TÔI

Những ngày đầu Hà Nội chuyển sang thu
Đêm trở gió nổi niềm thơ không ngủ
Nghe mưa ngâu mờ trong phố cổ
Nghe sóng mơn man bờ bãi sông Hồng

Nghe tiếng chim trời lạc giữa từng không
Trái phượng xanh bên hồ Hoàn Kiếm
Thông điệp thời gian mùa thu đã đến
Kỷ niệm xưa trẻ mãi với thu này...

Nhớ vườn ai nhẹ nhàng hương bay
Dạ lan đưa như tơ mảnh trong lá
Buộc hồn tôi bước đi không nỡ
Ra đến ga đành lỡ chuyến tàu Vinh

Nhớ những lần về thành phố quê hương
Bỗng mơ hồ nghe hương trong gió
Lòng bồi hồi nao nao nỗi nhớ
Hà Nội ơi! Tôi sẽ sớm về

Đường Thủ đô rộng bước tôi đi
Mái tóc ai cũng vương hương thu mới
Cầu Thê Húc mờ trong hương khói
Ánh cò sao nghiêng xuống Tháp Rùa

Ngực căng đầy ngan ngát hồn thu
Hà Nội trong tôi chàng trai nghèo xứ Nghệ
Bỗng có lúc lòng ngỡ ngàng đến thế
Tự hỏi mình yêu quê nào nặng hơn?

Hà Nội, thu 2004

PHAN HỮU PHƯƠNG

Sinh năm: 1946

Bí thư Đảng bộ xã nhà

Giám đốc Trung tâm Giáo dục Chính trị Quỳnh Lưu

Có thơ đăng báo, tạp chí địa phương

CHO ĐỜI TỰ DO⁽¹⁾

“Dị ơi”⁽²⁾! Mới sáng hôm qua
Gặp nhau hai đứa cùng ra chiến hào
Nặng trườn lên dốc núi cao
Đùng đưa nhành lá, dạt dào tình thương
Dừng chân mấy phút bên đường
Say sưa kể chuyện quê hương bạn bè
Ôm nhau hai đứa hả hê
Chia tay. Hẹn nhé ngày về gặp nhau
Qua khe rồi vẫn quay đầu
Trông theo nhau mãi... biết đâu thế này!...

(1) Giải thưởng thi thơ đề tài Thương binh - Liệt sĩ Nghệ An.

(2) Dị: liệt sĩ Bùi Đức Dị, người cùng xã Quỳnh Đôi.

Hôm nay ôm xác mày đây
Đôi cao rực lửa ngàn mây khói nhòa
Dị ơi! Có thấy quân ta
Băng qua lửa đạn xông ra diệt đồn
Quân đi bão nổi sóng cồn
Dậy nghe tiếng thét căm hờn vang vang
Kìa xem bớt giặc tan hoang
Trong vui chiến thắng có bàn tay mi
Hôm nay trên lá Quân kỳ
Thêm dòng máu nóng của mi nhuộm hồng
Khóc mi tao chẳng yếu lòng
Chất thêm thù hận vào trong hận thù.
Gối đầu lên Ngọc Krinh
Dưới chân dòng nước Pa cô dạt dào
Ta nghe trong tiếng gió gào
Tên Anh mãi mãi đi vào chiến công.

Bâng khuâng xao xuyến trong lòng
Nặng tình đồng chí, xót tình đồng hương
Chiều nay tôi lại lên đường
Hình Anh vẫn mãi là gương sáng ngời.
Thôi yên nghỉ nhé Dị ơi
Ta hi sinh để cho đời tự do
Mai sau đâu có bao giờ
Như Anh - tôi vẫn vô bờ niềm tin.

Tháng 5/1968

TRỞ VỀ QUÊ MẸ

Bốn năm nay mới trở về
Một đêm trăng, gió lộng bờ tre
Xăm xăm bước dọc theo đường cũ
Rừng nào đây? Đâu lối đi về?

Đường quê đất mới rộng thênh thang
Thơm hương mùi gạch vụn xì than
Thẳng tắp đôi bờ phi lao mọc
Giống sóng miên man biển lúa vàng

Cổng đá, Cửa bia, tới Nghĩa trang
Mái trường núp bóng dưới hàng xoan
Đây rồi quê cũ bao thương nhớ
Ôi quê hương! Bỗng thấy bàng hoàng...

Con đã về đây quê mẹ ơi!
Đạn bom không giết được lòng người
Nhớ những lối nằm mơ thấy Mẹ
Tĩnh dậy còn vang tiếng trẻ cười.

Con đi đánh giặc giữ non sông
Quê hương bao kỷ niệm trong lòng
Đường xa dẫu còn nhiều gian khó
Tình mẹ luôn như ngọn lửa hồng.

Tháng 4/1969

ÁNH MẮT EM

(Tặng H)

Anh biết em có nhiều ước vọng
Những suy nghĩ phát sinh từ cuộc sống
Những ước mơ chấp cánh tới tương lai
Mỗi phấp đập trái tim, mỗi sức sống trong người
Tất cả đều nói nhiều qua ánh mắt
Có lần anh gặp
Em ngồi đọc thơ
Yên lặng hàng giờ
Mắt tỏa sáng
Như sao Mai
 chiếu lên khuôn mặt em ngời rạng
Bông hoa hồng mủm mĩm cười duyên
Anh thích ngắm em giữa bát ngát thần tiên
Màu xanh của lúa
Mắt em như hai dải lụa
Duyên dáng thân thương nhẩy múa trên đồng
Từng quen nhau nên anh rất an lòng

Mỗi lần em hờn giận
Mắt em trở nên vô tận
Sưởi ấm lòng anh hay đốt cháy tâm can
Mà mắt em như sợi nắng vàng
Mỗi buổi chiều quán ngang đọt lá.
Anh từng thấy mắt em xối xả
Tỏa ánh căm hờn nhìn lũ quạ Ních-xơn
Lồng ngực căng, tim đập đổ dồn
Mắt rực lửa, đôi môi mím chặt
Súng hay người quất lửa lên đầu giặc
Mà bóng thù vắng bật
Chỉ vọng lại tiếng gầm gừ
 ằng ặc lũ điều hâu
Mắt em càng rực rỡ muôn màu ánh sáng!...

Tháng 5/1972

ƯỚM NHỮNG MÀU XANH

(Tặng người con gái xóm Lũy)

Sáng nay trên ruộng bèo
Sương đêm còn nặng hạt
Ai rắc những vì sao
Trên thảm xanh bát ngát
Ai mang những tiếng hát
Lay động cả chân trời
Ai nhịp nhàng tay bơi
Trên biển bèo dợn sóng

Trưa ông trời nổi nóng
Ai phơi những tấm lưng
Như cây xòe tán rộng
Che ruộng bèo đang thâm
Mồ hôi như mưa dầm
Trả màu xanh cho lá
Những cánh bèo óng ả
Tỏa tỏa ánh hào quang

Khi cây chít khăn vàng
Ai ươm mùa vui mới
Những cánh bèo hồ hởi
Lớp lớp sóng ken dày
Lại rộn ràng chia tay
Gieo màu xanh khắp ngã
Ai đang đi vội vã
Hất bóng lên nền trời

Hỡi em cô gái Quỳnh Đôi
Ươm bèo, ươm cả cuộc đời đang lên.

Tháng 7/1972

CÒN AI THƯƠNG NGƯỜI

Cái mùa đã lấm tạt
Dồn dập những thiên tai
Tôi đếm ma trong lỗ
Mơ những giấc mơ dài...

Chiều nay về thăm lúa
Lúa bầm tím lúa ơi
Lúa không còn thương nữa
Hỏi còn ai thương người?

Tháng 10/1988

PHAN THẾ LƯU

Sinh năm: 1943

Cử nhân Văn khoa - Cán bộ Sở Thương nghiệp Hà Nội

CẢM XÚC NGÀY TRỞ VỀ

Thời với thế đẩy tôi lưu lạc
Hai mươi năm mới tìm lại quê nhà
Đã rõ rành, đây đất tổ quê nhà
Đã biểu hiện đây làng nghề quê mẹ
Vẫn băng khuâng một điều khó tả
Cứ nôn nao ngơ ngác bàng hoàng
Rộng dài chi một nhánh sông giang?
Mà ngày nào ngày nào cha cho được tắm
Bát ngát chi một nẻo đồng chua mặn
Với tuổi thơ vẫn ngút ngát màu xanh
Đâu đâu rồi con đường đất uốn quanh?
Những Cổng đá, Cửa bia, Bờ re, Nhà thánh
Chùa Đồng Tương ngày nào buốt lạnh
Anh công em từ Cầu Giát trở về

Những ngày lưu lạc
Vẫn ngón về “nền cũ” “tịch dương”
Đêm nay đêm xuân tế đầu tiên
Hồn chợt thăng hoa cùng xứ sở
Dâng một lễ này, tạ tội với cha ông!
Ký ức thấm sâu mờ mịt mộng lung
Này bác, này o, này em, này chị
Cháu chất quây quần hỏi tên thăm họ
Ôi tiếng làng Quỳnh quẩn quýt thân thương
Hai mươi năm về lại cố hương
Cánh chim muộn trở về sau đông bão
Ngày đi, vô tư dứt áo
Ngày về, chân bước tần ngần
Nhớ sao những bụi cúc tần
Yêu sao những rặng tơ hồng thuở xưa
Bây giờ đâu tiếng thoi đưa?
Hai mươi năm ấy... bây giờ...

Làng Quỳnh, 1990

PHAN THỊ XUÂN SÁNH

Sinh năm: 1946

Sĩ quan thông tin liên lạc

GIỮ GÌN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG LÀNG QUỲNH

Gương trung liệt thuở nào còn đó
Truyền thống xưa đã mở từng trang
Biết bao chiến sĩ trung kiên
Vì dân vì nước đã quên thân mình
Bao người đã học hành đỗ đạt
Làm rạng danh đất nước quê nhà
Tuy nghèo cơm chẳng đủ no
Sự học vẫn được chăm lo hàng đầu
Nhiều mẹ trẻ trên đầu khăn trắng
Tuổi hai mươi đã vắn bóng chồng
Nước mắt mẹ lặn vào trong
Nuôi con thành đạt góp công vì đời
Lớp con cháu mỗi người cần nhớ
Quê hương mình xứ sở Quỳnh Đôi
Dù đi khắp bốn phương trời
Hãy mang truyền thống
Quỳnh Đôi kiên cường.

GUƠNG SÁNG MẸ HIỀN

Hai tám tuổi ba con thơ dại
Cha các con đã vội ra đi
Một lòng mẹ chẳng quản chi
Nuôi con dạy bảo đến khi trưởng thành
Trải thời gian đầu xanh đã bạc
Bao công lao giờ được đáp đền
Các con khôn lớn tài hiền
Sống vui lòng mẹ hân tiên nào bằng
Nay tuổi hạc đã ngoài chín chục
Tuy da mồi, tóc bạc vóc mai
Việc nhà việc nước cả hai
Vẫn còn muốn gánh chung vai với đời
Gương của mẹ mọi người mến phục
Tám lòng son “vì nước quên thân”
Trời xanh chẳng phụ lòng trung
Trăm năm có lẽ ung dung với đời.

PHAN NGUYỄN CHẤT

(1928 - 1998)

Đại tá quân đội

MỪNG ĐẢNG 60 XUÂN

Một nghìn chín trăm chín mươi
Đảng ta vừa tròn sáu chục
Sinh ra từ cuộc đời khổ nhục
Nước không tên và dân sống lầm than
Từ Hỏa Lò đến nhà ngục Côn Lôn
Bao chiến sĩ đã nhiều năm đày ải
Trên bãi bắn, nơi pháp trường, trong cang trại
Mấy trăm ngàn đồng chí đã hi sinh
Để mười lăm năm Đảng nắm chính quyền
Bốn thập kỷ đánh tan hai đế quốc
Quét rác rưởi sạch cõi bờ Nam Bắc
Trong điêu tàn từng bước dựng xây
Có sai lầm vấp vấp thơ ngây
“Ai chiến thắng mà không hề chiến bại”

Sáu mươi năm qua biết bao dặm đường
Khúc khuỷu gặp ghềnh
 bước chân đi chẳng mỏi
Thì sắp tới còn muôn ngàn trở ngại
Vẫn vững vàng vươn tới ta đi
Cây càng cao ắt cành lá càng tươi
Đến độ chín quả bao giờ cũng ngọt
Sáu mươi xuân ta dâng hoa mừng Đảng
Đảng lại đem ánh sáng cho ta
Mong sao trẻ mãi không già
Để mừng đất nước nở hoa ngày ngày.

Xuân 1990

PHAN HỮU TY

Sinh năm: 1941

Kỹ sư, thiếu tá công an

XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

Chào chín sáu quê hương đổi mới
Trường cao tầng đang tới khẩn trương
Bể bơi xây dựng khang trang
Đền chùa đã được sửa sang tầng phần
Niềm vui khơi dậy lòng dân
Vẻ vang danh hiệu anh hùng Quỳnh Đôi
Công lao phấn đấu lâu dài
Của bao lớp lớp con người xông pha
Bây giờ đem trái kết hoa
Niềm vui tới tận từng nhà hôm nay
Xuân này hương ngát men say
Đón xuân chín bầy tràn đầy niềm tin

Đường nhựa nối liền thôn xã
Đài ghi công cũng đã triển khai
Ngoài đồng xanh lá tốt khoai
Trong nhà sáng điện loa đài âm vang
Nương vườn hoa trái đầy hàng
Người người hớn hỏ, xóm làng sạch xanh
Tuổi cao tôn kính lòng thành
Măng non vươn tới bình minh đang chờ
Nhà trường dạy học thi đua
Kỳ thi hứa hẹn một mùa điểm cao
Vui xuân hẹn với mai đào
Xây quê hương mãi đẹp giàu ngát hương.

Tháng 1/1997

QUỲNH ĐÔI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Khai cơ từ Thổ Đôi trang
Triệu lập nên làng hai tiếng Quỳnh Đôi
Thời gian đất mền yêu người
Tối nay họ tộc bốn mươi hai dòng
Gò ngoài đã nối gò trong
Kiến tạo ruộng đồng Tượng trước và sau
Hối Nôi, Đập Bản lún sâu
Cũng đã cho màu, tôm cá tươi xanh
Công lao bao lớp cha anh
Sáu trăm năm lẻ quê mình vinh quang
Di tích lưu trữ rõ ràng
Tự hào truyền thống vẻ vang bao đời
Tơ tằm the lụa làng Nôi
Anh hùng tiến sĩ sáng ngời lưu danh
Văn thơ, câu đối cung đình
Xuân Hương bà Chúa thơ tình, thơ Nôm

Bây giờ lớp lớp cháu con
Uống nước nhớ nguồn ghi nhớ càng sâu
Dẫu rằng đến trước về sau
Cùng nhau trân trọng một câu làng Quỳnh
Mến yêu biết mấy quê mình
Danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang
Truyền thống văn hiến của làng
Nông thôn kiểu mẫu lại càng hiển vinh
Lớn lên trong mỗi gia đình
Sáu tư thập kỷ quê mình vẻ vang!

TRƯỚC TƯỢNG ĐÀI LIỆT SĨ

Thưa những anh linh yên nghỉ
Các anh hùng và bao liệt sĩ
Của một thời chống Mỹ đánh Tây
Khắp mọi chiến trường nay đã về đây
Nhà tưởng niệm dựng xây còn tươi rói
Điện sáng lung linh lưu hương cuộn khói
Cũng hoa tươi màu mới phốt hồng
Khung cảnh phong quang lồng lộng gió đông
Đang vẫy gọi hồn ai chưa tới
Hãy về đây cùng quê hương đổi mới
Để chúng tôi hương khói trọn bốn mùa
Trước hồn thiêng tất cả càng thừa
Người đang sống có anh linh trong đó
Chúng tôi hiểu còn nhiều gian khó
Xây quê hương thêm tiến bộ tương lai

Trong chiến tranh anh vẫn mơ hoài
Cho Tổ quốc ngày mai rực rỡ
Cho dân mình ngày mai hết khổ
Cho làng Quỳnh nở rộ hoa thơm
Chúng tôi hiểu rằng trả nợ đền ơn
Là phải gắng đưa quê nhà tấn tới
Là phải xây dựng quê hương mình thêm mới
Điều âm dương mong đợi ở ngày mai
Linh hồn thiêng yên nghỉ ở tượng đài
Hãy chứng giám cho quê nhà đi tới.

NHỚ ANH CÙ CHÍNH LAN

Anh Cù Chính Lan
Anh Cù Chính Lan ơi!
Sau sáu mươi lăm năm chiến công Anh lập
Đã có nhà trường mang tên Anh
Đường phố mang tên Anh
Nay quê hương xây dựng đài kỷ niệm
Để nhân dân thấp hương đỏ nền
Mỗi độ xuân về én lượn tìm hoa
Sáu mươi lăm năm ngày Anh đi xa
Đất nước trải qua ngót vòng thế kỷ
Sau thắng Pháp chúng ta còn thắng Mỹ
Thắng nghèo nàn từ đất nước thuần nông
Chốn suối vàng Anh có thấu chăng
Nơi trần thế Đảng Dân đang bước tới
Nhằm vơi bớt khó khăn
Xua đi phần ngang trái
Để bước tới ngày vui xuân mới
Xây làng Quỳnh vững mạnh tiến lên
“Nông thôn kiểu mẫu”, văn hóa có nền
Đang thôi thúc quê Anh hùng đổi mới
Đang hứa hẹn mùa xuân thắng lợi
Có hồn Anh kỳ vọng ước mơ.

EM NỮ THANH NIÊN XUNG PHONG

Anh đã gặp em
Nơi hương đồng hoa lúa
Và gặp em
Trong bạt ngàn màu xanh cỏ úa
Nơi chân núi mây
Chốn lưng đèo gió
Trong mênh mông
Nắng lửa mưa nguồn
Vực thẳm dốc cao
Lối hẹp đường trơn
Em vẫn âm thầm vượt lên tất cả
San lấp hố bom
Mở thêm tuyến mới
Mổ trụ lao nhanh
Kịp chuyển thông cầu
Anh lại gặp em
Nơi núi thẳm rừng sâu
Để chuyển hàng lên phía trước
Vẫn bến phà trơn

Vẫn miền sông nước
Vẫn là em kiên nhẫn đôi bờ
Phương tiện tới rồi
Hàng kịp rót vô
Mặc pháo sáng trên đầu
Mặc gió rét đêm sâu
Giày thiên tuyến reo
Hàng đi hồi hải
Vì tiền phương: em quên mình tất cả
Làn môi em
Dầu có pha màu lá
Nhặt muối rau rừng
Nơi núi hiểm, ngàn sâu
Miễn làm sao
Cho thông tuyến thông tàu
Hậu phương lớn
Dồn ra tiền tuyến
Tạm xa em
Mà lòng bao lưu luyến
Màu tím hoa rừng
Màu xanh đậm thân thương!

PHAN THỊ THU HƯƠNG

Sinh năm: 1957

Cựu chiến binh

MỜI BẠN

Mời bạn đến quê tôi
Làng anh hùng, văn hóa
Bạn sẽ thấy đồng lúa
Ôm một vùng thôn quê
Dưới chân bạn con đê
Ngăn nước mặn dâng vào
Bạn lại thấy thôn nào
Cũng có nhà văn hóa
Bạn đừng có tá hỏa
Thấy nhiều nhà hai tầng
Xin bạn khoan dừng chân
Đi thăm nhiều di tích
Ôi!
Cái chi mình cũng thích
Cái chi mình cũng yêu
Làng Quỳnh đẹp lên nhiều
Hẹn lần sau lại tới.

Quỳnh Đôi, năm 2014

ANH LÀ CỰU CHIẾN BINH

Anh là cựu chiến binh
Từ chiến chinh trở về
Nơi quê hương sinh ra
Có mẹ cha, em nhỏ
Có xóm làng yên vui
Rộn rã tiếng hát cười
Của người già con trẻ
Anh không người nhạt tẻ
Được đùm bọc yêu thương
Bù những ngày chiến trường
Khát khao tình thương mến
Anh quyết tâm thực hiện
Vào hội cựu chiến binh
Dựng xây quê hương mới
Lúa khoai tốt ngời ngội
Vịt lợn gà đầy sân
Anh chăm chỉ chuyên cần
Cùng toàn dân phấn đấu
Ôi quê hương yêu dấu
Nuôi anh từ ấu thơ
Nay anh có thời cơ
Trả ơn người sớm tối.

Quỳnh Đôi, năm 2014

KHÔNG MẶC CẢM

Không mặc cảm, em không mặc cảm
Luôn vui tươi với bạn gần xa
Các phong trào em hăng hái tham gia
Hoàn thành tốt việc nhà, việc đội
Ôi! Em gái Quỳnh Đôi
Việc khó khăn em đâu từ chối
Bước vào đời một lối của riêng em
Mở quán may cho khách lạ người quen
Làm đẹp cho người là những quần áo mới
Em đã vượt lên bằng trái tim sáng chói
Xua đi những nỗi buồn đau
Cuộc sống kia dù có muôn màu
Thì em vẫn một màu xanh hi vọng
Cuộc đời vẫn một màu xanh hi vọng
Cuộc đời vẫn còn nhiều cháy bỏng
Cố lên em! Hạnh phúc sẽ đến bất ngờ!

PHAN HỮU THỊNH

Sinh năm: 1927

*Cán bộ tiền khởi nghĩa, Chuyên viên cao cấp
về lịch sử - Ban Tuyên giáo Trung ương*

THƯƠNG MẸ

Từ ngày góa bụa héo hon
Chăm con hơn chục năm tròn lớn khôn
Biết bao gió dập mưa dồn
Ngày lo làm lụng đêm còn nghĩ suy
Hai mươi bảy tuổi sá chi
Thương hai con dại mẹ đi sao đành
Con đầu bảy tuổi chông chênh
Út trong bụng mẹ đang hình hài nhi
Em ra cha đã thác về
U ơ tiếng em khóc mẹ nghe não nùng
Mẹ ơi hơn chục năm ròng
Thương con mẹ chất trong lòng cho con

Để dành từng mỗi nắm cơm
Chăm con ăn học con ngoan mẹ mừng
Đứa anh cắp sách đến trường
Đứa em khôn lớn lên dần chắt chiu
Mẹ nay tuổi đã xế chiều
Mọi điều nay đã nhiều điều thanh thoi
Thương mẹ lắm lắm mẹ ơi!

Xuân 1969

ƠN ĐẢNG

Hôm nay tháng hai mồng ba
Là ngày kỷ niệm Đảng ta ra đời

...

Cuộc đời ta đã hơn bảy chục
Mười tám năm khổ cực mịt mờ
Mồ côi từ thuở còn thơ
Như cây tầm gửi sống nhờ người thân
Kể chi nữa áo quần tồi tả
Vài lưng cơm lót dạ qua ngày
Cuộc đời vật chất đắng cay
Chưa bằng muôn nỗi tháng ngày nghĩ suy
Bước tương lai nên đi sao nhỉ?
Đầu óc mình như bị nát ra
Mịt mù trời đất bao la
Cuộc đời đen tối biết là vì sao?
Mùa thu tới cao trào Cách mệnh
Đã vùng lên theo lệnh Đảng ta
“Trăm năm mất nước mất nhà
Hôm nay mới cất lời ca tiếng cười”

Ngày 3/2/1997

PHAN HỮU BÌNH

Sinh năm: 1953

Đại tá

VỀ THĂM QUÊ

Về quê vào lúc đang trưa
Con đường lầy lổm nắng mưa đầu rồi
Nhà xây ngói đỏ rợp trời
Tiếng chim hót quyện tiếng cười trẻ thơ
Bần thần tôi đứng như mơ
Cổng làng sừng sững bên bờ cỏ xanh
Đầu rồi những mái nhà tranh
Những con đường nhỏ uốn quanh xóm làng
Tiếng loa đầu ngõ vang vang
Thông tin thời tiết mùa màng làm ăn
Qua rồi năm tháng khó khăn
Dân mình vẫn sống quây quần bên nhau

Quê hương nghĩa nặng tình sâu
Giục người xa xứ hãy mau tìm về
Trọn đời ấm áp hồn quê
Những mong mai một trở về chung tay
Bao năm xiêu bạt đó đây
Giờ về quê thấy đứt day nỗi lòng
Còn đâu bóng mẹ trên đồng
Bóng cha dưới ruộng lưng còng sớm hôm
Quê hương trang sử vàng son
Một lòng theo Đảng vẹn tròn niềm tin
Qua rồi hơn sáu kỷ nguyên
Quê hương đổi mới vững bền từ đây!

PHAN HỮU MINH

Sinh năm: 1956

Thiếu tá, hiện nay đang làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã

VỀ ĐỜI THƯỜNG

Bao năm là lính Cụ Hồ
Đời thường giữ trọn tấm lòng kiên trung
Phát huy truyền thống anh hùng
Trên mặt trận mới vô cùng vẻ vang
Góp phần xây dựng xóm làng
Ngày thêm giàu đẹp vui càng vui hơn
Ruộng đồng ngô lúa xanh rờn
Vườn cây hoa quả hương thơm ngọt ngào
Từng đàn cá lượn dưới ao
Gia cầm, gia súc con nào cũng to
Nào mướp, nào đậu, bí ngô
Sắn dây thu hoạch củ to quá chừng
Đời sống cải thiện không ngừng
Con cái thành đạt vui mừng xiết bao
Nghĩa tình làng xóm dạt dào
Ngoài êm trong ấm biết bao ân tình
Gương sáng là cựu chiến binh
Trung thành với Đảng trọn tình với dân.

PHAN TRUNG THUẬN

Sinh năm: 1982

Kinh doanh ở thành phố Hải Dương

THƯƠNG MẸ MÙA MƯA BÃO

Nước ngập trắng sân
Bần thần... con khóc!
Thương mẹ già khó nhọc ở quê
Con xa nhà - công việc mải mê
Mấy mùa bão nổi... chưa về mẹ ơi!
Gió sương lạnh đặng một đời
Muối hoa mái tóc - da mỗi giờ đây
Mẹ như vàng lá trên cây
Tình thương mẹ mãi đọng đầy trong con
Mẹ mong con được vẹn tròn
Mẹ lo mỗi bước trên đường con qua.
Gió sang xơ xác ngọn dừa
Mưa sang nước ngập, trời mưa trắng trời
Con nghe trong gió những lời
Thấy trong mưa bão cuộc đời gian truân
Mưa ngập trắng sân

Bần thần...

Con khóc...!

Năm 2014

TRĂNG CÙNG CHA HÁT RU CON

Trăng vàng chiếu rọi mặt ao
Lọt qua khe cửa trăng vào nhà tôi
Trăng mang giọng hát à ơi!
Tiếng bà - tiếng mẹ - Quỳnh Đôi ấm nồng

Tôi nghe xao xuyến trong lòng
Trăng ơi! Hãy đến vào phòng con tôi
Con sinh xa đất Quỳnh Đôi
Chưa nghe tiếng đẻ... hát nôi ru à!

Chưa quen tiếng của quê nhà
Chưa sâu cảm nhận lời cha ru hời
Ru con - ru cả cuộc đời
Con yêu - ngoan nhé - tương lai rực hồng

Hôm nay trăng sáng ngập phòng
Con ơi! Mong đẹp... tiếng lòng quê hương
Ngày mai trên khắp nẻo đường
Lớn lên con bước - trăng vàng dõi theo.

RẼM

Đêm nay giữa tháng ngày rằm
Ông trời thả điện bằng trăng sáng ngời
Ngân Hà một dải sông trôi
Gốc đa chú Cuội vẫn ngồi rong chơi
Trăng vàng chiếu khắp mọi nơi
Sáng vào tận chỗ Tý ngồi tập tô
Trăng thanh như mẹ như cô
Nấn từng nét bút con tô cuộc đời!

KHUYA

Muộn màng trăng lặn đáy ao
Buồn tình mây thổi gió vào không trung
Bốn bên bóng tối mịt mù
Thời gian đứng giữa lưng chừng đêm khuya
Mất ai giấc ngủ chưa về
Trong lòng thổn thức bộn bề lo toan
Đường sao lấm lối dọc ngang
Biển sao sóng cả tràn giang gập ghềnh
Vài ngôi sao chạy lênh đèn
Trống choai mơ ngủ giật mình gáy vang
Sao rơi ướt lạnh lá bàng
Đế ngân lên một cung đàn nỉ non.

MƯỜI NĂM XA QUÊ

Trời chiều đỏ tím hoàng hôn
Lòng thêm thổn thức tâm hồn băng khuâng
Mười năm xa cách quá chừng
Hôm nay trở lại đất mừng cùng tôi

Qua chùa cổng Đá... qua rồi
Hương thơm đồng nội bồi hồi xiết bao
Người quen tay bắt miệng chào
Râm ran câu chuyện ra vào vào ra

Trước sân cây khế ra hoa
Năm nay nở muộn hay là chờ tôi
Xôn xang bao ý bao lời
Gió mưa thổi hết đi rồi còn đâu

Vườn ai xanh thắm gốc trầu
Nhưng không thấy nữa mái đầu xuân xanh
Mười năm em lớn thành anh
Mười năm thiếu nữ đã thành nàng dâu
Mười năm tính cũng mấy đầu
Trời quê vẫn thắm đượm màu nhớ thương.

GỬI BẠN HỌC TRƯỜNG QUÊ

Các bạn ơi một thời áo trắng
 Tuổi chúng mình như nắng ban mai
 Sống vô tư tâm hồn thơ dại
 Xóm trong cho hết xóm ngoài
 Chưa nghĩ gì về những tương lai
 Đêm đêm nghỉ học lượn hai ba lần
 Đạp xe cho đỡ mỗi chân
 Chiếc xe đạp cọc gồng mình công ba
 Thời gian nẩy lộc đơm hoa
 Chúng ta khôn lớn đi xa với đời
 Đâu còn nữa tuổi rong chơi
 Bởi vì mỗi đứa mỗi nơi mỗi miền
 Người thì xa vắng triền miên
 Người thì khốn khó không tiền về quê
 Người thì sự nghiệp mải mê
 Người thì vất vả bộn bề vợ con
 Người ta tình bạn mãi còn
 Dù cho nước chảy đá mòn người ơi!
 Bao nhiêu các bạn của tôi
 Trong trời đất rộng giữ lời tâm giao!

MỤC LỤC

- Thơ của người họ Phan.....	5
1. PHAN DUY PHỔ	
- Tự hoài	7
2. PHAN DUY HUỆ	
- 62 tuổi cảm tác.....	8
- Đề bức ảnh	9
- Tay trắng dựng gia đình.....	10
- Bảy mươi còn học	11
- Hoa cúc	12
- Hoa mẫu đơn.....	12
3. PHAN THỨC HIỆU	
- Nhà rách.....	13
- Cảnh xóm chợ.....	14
- Xoay nghề.....	15
- Tùng Tiên vịnh.....	16
4. PHAN DUY TRIỆT	
- Bài thơ làm cho học trò.....	17
5. PHAN DUY BÀNG	
- Khuyên con	18

6. PHAN HANH MỸ	
- Quỳnh Đôi truyền thống	20
- Sáu mươi tuổi cảm hứng	22
7. PHAN THỊ UYỂN	
- Không đề	23
8. PHAN HỮU THẨM	
- Cắm hồn	25
- Thăm quê	26
9. PHAN THỊ THỊNH	
- Thăm quê	28
10. PHAN HỮU KHIÊM	
- Tết trong tù	30
- Viếng chú họ mất	31
- Cảm xúc tuổi 70	33
11. PHAN LƯƠNG LẠI	
- Xuân tha hương	34
- Lòng quê	35
12. PHAN NHẤT UY	
- Em ơi nghe lấy lời anh	36
13. PHAN DUY THỤ	
- Dưới trăng	37
- Tâm sự già	39

14. PHAN THỊ KHUYÊN	
- Mừng con sắp trở về	40
15. PHAN DUY BÂN	
- Trò đời	42
- Năm đất mồi ai?	43
- 23 tuổi cảm xuân	45
16. PHAN THỊ ĐIỂM	
- Dặn con	46
- Nhớ mãi	47
- Khóc bạn	48
17. PHAN THỊ QUỲNH CHÂU	
- Lời mẹ dặn	49
- Ta vẫn hành quân	51
18. PHAN DUY HƯƠNG	
- Làng ai có nhớ	53
- Gà anh khoác loác	54
- Thủ trưởng hắt hơi	55
- Tuổi ở đâu	56
- Mùa xuân màu gì?	57
- Chú ở bên Bác Hồ	58
19. PHAN VĂN KỲ	
- Nhớ các thầy chủ nhiệm	59

- Bạn	61
- Chẳng lẽ nào không có dịp gặp nhau.....	62
20. PHAN HỮU PHÚC	
- Thăm nhà thánh	64
- Đêm trăng vĩnh biệt bố.....	66
- Thơ đặt tên cho cháu	69
- Thương tiếc anh Văn Cao.....	70
- Với sóng biển.....	72
- Hà Nội trong tôi.....	73
21. PHAN HỮU PHƯƠNG	
- Cho đời tự do	75
- Trở về quê mẹ.....	78
- Ánh mắt em.....	80
- Ươm những màu xanh.....	82
- Còn ai thương người	84
22. PHAN THẾ LƯU	
- Cảm xúc ngày trở về.....	85
23. PHAN THỊ XUÂN SÁNH	
- Giữ gìn phát huy truyền thống làng Quỳnh.....	87
- Gương sáng mẹ hiền	88
24. PHAN NGUYỄN CHẤT	
- Mừng Đảng 60 xuân	89
25. PHAN HỮU TY	
- Xây dựng quê hương.....	91

- Quỳnh Đôi một chặng đường.....	93
- Trước tượng đài liệt sĩ.....	95
- Nhớ anh Cù Chính Lan	97
- Em nữ thanh niên xung phong	98
26. PHAN THỊ THU HƯỜNG	
- Mời bạn.....	100
- Anh là cựu chiến binh.....	101
- Không mặc cảm.....	102
27. PHAN HỮU THỊNH	
- Thương mẹ	103
- Ôn Đảng	105
28. PHAN HỮU BÌNH	
- Về thăm quê.....	106
29. PHAN HỮU MINH	
- Về đời thường	108
30. PHAN TRUNG THUẬN	
- Thương mẹ mùa mưa bão.....	109
- Trăng cùng cha hát ru con	110
- Rằm	111
- Khuya	112
- Mười năm xa quê	113
- Gửi bạn học trường quê	114

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN
37B - Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Nghệ An
Giám đốc: 0238.3844748 - 0983.524134
Tổng biên tập: 0238.3835866 - 0913.055395
Văn phòng: 0238.3840560
Email: nxbnghean@gmail.com

NGƯỜI HỌ PHAN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc ThS. BÙI THỊ NGỌC

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập HỒ VĂN SƠN

Biên tập:

Phạm Thị Hằng

Bìa:

Trần Thế Quyền

Trình bày:

Mai Hồng

Sửa bản in:

Phạm Thị Hằng

ISBN 978-604-964-394-1

In 150 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm Tại Công ty TNHH In Hòa Nhon; số 6/6 - đường Lê Khôi - Quang Trung - Vinh, Nghệ An. Chấp nhận đăng ký XB số: 3999-2019/CXBIPH/02-60/NA. Quyết định xuất bản số: 201/QĐ-NXBNA, cấp ngày 16/12/2019.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019